

Số: **743** /UBND-NN

Thừa Thiên Huế, ngày **17** tháng 02 năm 2016

V/v tham gia góp ý Dự thảo cơ chế, chính sách
hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản
xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

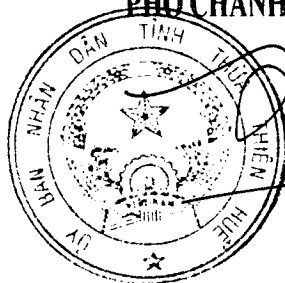
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 881/BNN-TCTL ngày 01/02/2016 về việc tham gia ý kiến (lần 02) về dự thảo Quyết định thay thế các Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và số 49/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Công văn và Dự thảo Quyết định pho to gửi kèm), UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu Dự thảo Quyết định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (gửi kèm nêu trên), tham gia ý kiến góp ý bằng văn bản gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo yêu cầu của Bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ, CV: TH, XDKH;
- Lưu: VT, NN.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Ngọc Trân

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **881** /BNN-TCTL

Hà Nội, ngày **01** tháng **02** năm 2016

V/v tham gia ý kiến (lần 02) về dự thảo Quyết định thay thế các Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và số 49/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

ĐẾN

Số:.....
Ngày: **01/02/16**

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chương trình công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ tại văn bản số 17/VPCP-TH ngày 05/01/2016 của Văn phòng Chính phủ, theo đó Quyết định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (để thay thế các Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012) phải hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong quý I/2016. Hiện nay hồ sơ dự thảo đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý (lần 01) của các Bộ ngành, địa phương và gửi Bộ Tư pháp thẩm định (Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại văn bản số 11/BTP-PLDSKT ngày 18/01/2016).

Đây là văn bản có nội dung liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và các văn bản quy phạm, pháp luật đã ban hành (06 Luật, 05 Nghị định, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 05 Thông tư,...), để dự thảo quyết định được chỉnh sửa hoàn thiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại các địa phương, mang tính khả thi và sau khi ban hành dễ đi vào cuộc sống. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn một lần nữa đề nghị các tỉnh, thành phố tham gia đóng góp vào nội dung dự thảo, trong đó đi sâu vào các nội dung góp ý trong văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp như: quy định về phạm vi áp dụng, điều kiện, trình tự thủ tục hỗ trợ và cấp ra quyết định hỗ trợ.

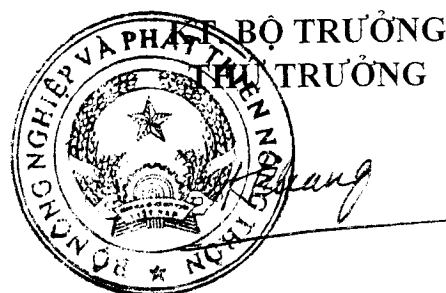
Văn bản tham gia, góp ý đề nghị gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Phòng, chống thiên tai - Tổng cục Thủy lợi) trước ngày 19/02/2016 để tổng hợp.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm thực hiện./.

(Xin gửi kèm theo dự thảo quyết định và văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp; các hồ sơ khác có thể tham khảo trên trang web: www.phongchongthientai.vn)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, TCTL (VT, PCTT-02b).



Hoàng Văn Thắng

Số: /2015/QĐ-TTg Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO (Ngày 21.12)

QUYẾT ĐỊNH
Về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp
để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, vật tư, nhiên liệu thiết yếu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai quy định tại khoản 1, Điều 3, Luật Phòng, chống thiên tai và các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y, thủy sản và các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, diêm dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, trồng rừng, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ hộ sản xuất một phần thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để khôi phục sản xuất.

2. Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp, công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng.

3. Hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật như: giống cây, con, vật tư, nhiên liệu, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương.

4. Trong trường hợp nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách có lợi nhất.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

Các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi:

1. Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch hoặc được chính quyền địa phương chấp nhận. Đối với nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi tập trung (trang trại, giai trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) phải đăng ký kê khai số lượng ban đầu.

2. Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

3. Thời điểm xảy ra thiệt hại:

a) Đối với thiên tai: Thiệt hại thống kê theo Thông tư liên tịch Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Kế hoạch và đầu tư về hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai.

b) Đối với dịch bệnh: Trong khoảng thời gian công bố dịch; từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố) đến khi công bố hết dịch hoặc thời điểm xảy ra loại dịch bệnh thủy sản trên địa bàn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận.

Điều 5. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đối với cây trồng:

a) Diện tích gieo cấy lúa thuần trong phạm vi 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.500.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50 đến 70%, hỗ trợ 3.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 2.500.000 đồng/ha. Diện tích gieo cấy lúa thuần gieo cấy trên 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 5.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 22.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

c) Diện tích gieo cấy lúa lai trong phạm vi 45 ngày bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 5.500.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 4.250.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha. Diện tích lúa lai gieo cấy trên 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

d) Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 45.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 35.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích ngô thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích rau màu các loại thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

g) Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

2. Hỗ trợ đối với rừng trồng:

Hỗ trợ rừng trồng không sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí ban đầu.

a) Đối với rừng gỗ trồng chưa khép tán (dưới 03 năm tuổi), rừng tre, lúa: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

b) Đối với rừng gỗ trồng đã khép tán (trên 03 năm tuổi): thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:

a) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 40.000.000 - 50.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 40.000.000 - 60.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích nuôi cá tra thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 40.000.000 - 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 60.000.000 - 100.000.000 đồng/ha;

e) Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng /100m³ lồng; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng/100m³ lồng.

g) Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 40.000.000 - 60.000.000 đồng/ha;

h) Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 30.000.000 - 50.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 70.000.000 - 100.000.000 đồng/ha;

i) Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo) bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 30.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 30.000.000 - 40.000.000 đồng/100m³ lồng.

4. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:

a) Thiệt hại do thiên tai:

Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi: hỗ trợ 10.000 - 20.000 đồng/con; Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) trên 28 ngày tuổi: hỗ trợ 20.000 - 30.000 đồng/con; Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đang đẻ: hỗ trợ 60.000 - 100.000 đồng/con;

Lợn đến 28 ngày tuổi: hỗ trợ 300.000 - 400.000 đồng/con; Lợn trên 28 ngày tuổi: hỗ trợ 400.000 - 1.000.000 đồng/con; Lợn nái và lợn đực đang khai thác: hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;

Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi: hỗ trợ 1.000.000 - 3.000.000 đồng/con; Bò sữa trên 6 tháng tuổi: hỗ trợ 3.000.000 - 10.000.000 đồng/con;

Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi: hỗ trợ 500.000 - 2.000.000 đồng/con; Trâu, bò thịt, ngựa trên 6 tháng tuổi: hỗ trợ 2.000.000 - 6.000.000 đồng/con;

Hươu, cừu, dê: hỗ trợ 1.000.000 - 2.500.000 đồng/con.

b) Thiệt hại do dịch bệnh: Giữ nguyên mức hỗ trợ quy định tại các Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức tương đương 70% giá trị gia súc, gia cầm thương phẩm của người sản xuất bán trên thị trường. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn.

Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai.

Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).

5. Hỗ trợ đối với sản xuất muối: Diện tích sản xuất muối bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 50 - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 1.250.000 đồng/ha.

6. Các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại chưa được đề cập ở trên, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.

7. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm thực hiện hỗ trợ.

Điều 6: Trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Trình tự và cách thức thực hiện:

a) Hỗ trợ thiệt hại đối với dịch bệnh: Trong khoảng thời gian quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết theo quy định.

b) Hỗ trợ thiệt hại đối với thiên tai: Trong khoảng thời gian quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã để giải quyết theo định.

2. Hồ sơ xin hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai theo mẫu tại phụ lục I kèm theo;

b) Bản kê khai sản xuất ban đầu hoặc hóa đơn, chứng từ gốc mua giống;

c) Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai có xác nhận của cấp thôn, bản, khu dân cư;

d) Giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có).

3. Trách nhiệm của các cấp chính quyền:

a) Đối với dịch bệnh:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ chuyên môn, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện chính quyền cấp thôn để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền, trường hợp vượt khả năng hoặc thẩm quyền báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính theo quy định.

b) Đối với thiên tai: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, tham gia, phối hợp trong việc kiểm tra, xác nhận và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 30 và khoản 2 Điều 31 Luật Phòng, chống thiên tai.

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong khoảng 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ), Ủy ban nhân dân các cấp (đối với dịch bệnh) hoặc Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (đối với thiên tai) phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong phạm vi mình quản lý.

Điều 7. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương

1. Nguồn lực:

- a) Dự phòng ngân sách trung ương;
- b) Dự phòng ngân sách địa phương;
- c) Quỹ phòng, chống thiên tai;
- d) Nguồn dự trữ quốc gia;
- đ) Các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương:

a) Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại.

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại:

Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách Trung ương từ 50% trở lên: Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện;

Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách Trung ương dưới 50%: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;

Các địa phương còn lại: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;

c) Các quy định khác:

Trường hợp kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm: Các tỉnh, thành phố chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện.

Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương bảo đảm vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá 50% dự phòng ngân sách địa phương để các tỉnh, thành phố có đủ nguồn để thực hiện.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai tổng hợp báo cáo đánh giá thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ từ các địa phương báo cáo Chính phủ về biện pháp và nguồn lực hỗ trợ theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 30 Luật Phòng, chống thiên tai.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra giám sát và xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ bằng hiện vật từ nguồn dự trữ quốc gia cho các

địa phương để khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Phối hợp với Bộ Tài chính xác định cụ thể kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh cho các cơ sở chăn nuôi giống gốc do trung ương quản lý.

3. Bộ Tài chính căn cứ báo cáo kết quả thực hiện, nhu cầu hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại trên cơ sở hồ sơ, thủ tục được thiết lập theo Điều 6 của Quyết định này xem xét cấp hoặc tạm ứng kinh phí cho các địa phương theo Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định này.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia ngoài các bản tin dự báo, cảnh báo cần ra thông báo tình hình thiên tai khi xảy ra thiên tai lớn, diện rộng, kéo dài làm cơ sở để các địa phương công bố thiên tai hoặc xác nhận hỗ trợ thiệt hại do thiên tai.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương, quỹ phòng, chống thiên tai, các nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời khôi phục sản xuất; đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ Trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai (đối với thiệt hại do thiên tai) báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo;

b) Công bố thiên tai trong trường hợp xảy ra thiên tai lớn, trên diện rộng và kéo dài trên cơ sở thông báo tình hình thiên tai của hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia và diễn biến thực tế tại địa phương.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, ban hành các quy định, chế tài cụ thể đảm bảo không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực;

d) Kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai (đối với thiệt hại do thiên tai) kết quả thực hiện Quyết định này để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2016 và thay thế các Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2015 Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

2. Điều khoản chuyển tiếp: Mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh xảy ra trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng

việc hỗ trợ thực hiện khi Quyết định này đã có hiệu lực thì vẫn áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại thời điểm xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HEND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục I

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2016/QĐ-TTg ngày tháng năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

- Mẫu 1 Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại trồng trọt do thiên tai (hoặc dịch bệnh)
- Mẫu 2 Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do thiên tai (hoặc dịch bệnh)
- Mẫu 3 Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do thiên tai (hoặc dịch bệnh)
- Mẫu 4 Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại rừng trồng do thiên tai (hoặc dịch bệnh)
- Mẫu 5 Đơn đề nghị hỗ trợ sản xuất muối thiệt hại do thiên tai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ thiệt hại trồng trọt do thiên tai (hoặc dịch bệnh)

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với thiên tai);
- Ủy ban nhân dân xã, phường.....(đối với dịch bệnh).

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích cây trồng bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) như sau:

Đợt thiên tai (hoặc dịch bệnh):.....

1. Đối tượng:

Thời điểm gieo, trồng:.....

Diện tích thiệt hại:ha.

Vị trí đất gieo trồng:.....

Thiệt hại từ 30-50% là:.....ha

Thiệt hại từ 50-70% là:.....ha

Thiệt hại trên 70% là:.....ha

2. Đối tượng:

Thời điểm gieo, trồng:.....

Diện tích thiệt hại:ha.

Vị trí đất gieo trồng:.....

Thiệt hại từ 30-50% là:.....ha

Thiệt hại từ 50-70% là:.....ha

Thiệt hại trên 70% là:.....ha

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường).... (hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CẤP THÔN
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do thiên tai (hoặc dịch bệnh)

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với thiên tai);
- Ủy ban nhân dân xã, phường.....(đối với dịch bệnh).

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai số lượng gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) như sau:

Đợt thiên tai (hoặc dịch bệnh):.....

1. Đối tượng nuôi 1:..... Tuổi vật nuôi:.....

Số lượng:con.

2. Đối tượng nuôi 2:..... Tuổi vật nuôi:.....

Số lượng:con.

3. Đối tượng nuôi 3:..... Tuổi vật nuôi:.....

Số lượng:con.

Hồ sơ lưu gồm có:

.....

.....

.....

.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường).... (hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CẤP THÔN
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do thiên tai (hoặc dịch bệnh)

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với thiên tai);
- Ủy ban nhân dân xã, phường.....(đối với dịch bệnh).

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích nuôi trồng thủy sản và diện tích bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) như sau:

Đợt thiên tai, dịch bệnh:.....

Loài thủy sản nuôi:

Tổng diện tích mặt nước nuôi thủy sản:.....ha.

Vị trí khu vực nuôi:.....

Thời điểm thả giống:

Số lượng giống thả nuôi:con, nguồn gốc:

Hồ sơ lưu về giống gồm có:

Hình thức nuôi:.....

Thiệt hại từ 30-70% là:.....ha hoặc 100 m³ lồng.

Thiệt hại trên 70% là:.....ha hoặc 100 m³ lồng.

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường).... (hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CẤP THÔN
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ thiệt hại rừng trồng do thiên tai (hoặc dịch bệnh)

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với thiên tai);
- Ủy ban nhân dân xã, phường.....(đối với dịch bệnh).

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích rừng bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) như sau:

Đợt thiên tai, dịch bệnh:.....

1. Đối tượng trồng 1:.....Tuổi rừng:.....

Thời điểm trồng:.....

Diện tích thiệt hại:ha.

Vị trí trồng rừng:.....

Thiệt hại từ 30-70% là:.....ha

Thiệt hại trên 70% là:.....ha

2. Đối tượng trồng 2:.....Tuổi rừng:.....

Thời điểm trồng:.....

Diện tích thiệt hại:ha.

Vị trí trồng rừng:.....

Thiệt hại từ 30-70% là:.....ha

Thiệt hại trên 70% là:.....ha

Hồ sơ lưu gồm có:

.....

.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường)... (hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)...) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CẤP THÔN
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 20.....
Người làm đơn
(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ sản xuất muối thiệt hại do thiên tai

Kính gửi: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, phường...

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai như sau:

Đợt thiên tai:.....

Diện tích bị thiệt hại:.....ha

Vị trí sản xuất muối:.....

Thời điểm bắt đầu sản xuất:.....

Diện tích thiệt hại:.....ha.

Thiệt hại từ 30-50% là:.....ha

Thiệt hại từ 50-70% là:.....ha

Thiệt hại trên 70% là:.....ha

Hồ sơ lưu gồm có:.....

.....

.....

.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã (phường).... (hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)...) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CẤP THÔN

(ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

(ký, ghi rõ họ và tên)

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/BTP-PLDSKT
V/v thẩm định dự thảo Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ về cơ chế,
chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp
để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại
do thiên tai, dịch bệnh

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2016

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Chính phủ.

Trả lời Công văn số 10380/BNN-TCTL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (sau đây gọi là dự thảo Quyết định), Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Trong thời gian qua cơ chế, chính sách hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh xảy ra, góp phần khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1442/QĐ-TTg; Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai; Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg; Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 09 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 – 2020.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổng kết, đánh giá việc thi hành các văn bản nêu trên và các Luật, Nghị định

của Chính phủ có liên quan như: Luật phòng, chống thiên tai; Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai (Nghị định số 66/2014/NĐ-CP); Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai (Nghị định số 94/2014/NĐ-CP); Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước (Nghị định số 60/2003/NĐ-CP); Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng (Nghị định số 23/2006/NĐ-CP); Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật để tìm ra những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân của sự bất cập để trên cơ sở đó mới kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với thẩm quyền và hình thức hoặc kiến nghị Chính phủ chỉ đạo tổ chức thực hiện cho đúng quy định của pháp luật, không nên chỉ tổng kết, đánh giá riêng kết quả thực hiện Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg.

Dự thảo Quyết định căn cứ vào Luật tổ chức Chính phủ năm 2001; Luật phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật ngân sách nhà nước năm 2002; Luật thú y năm 2015; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP; Nghị định số 66/2014/NĐ-CP; Nghị định số 94/2014/NĐ-CP; Nghị định số 23/2006/NĐ-CP, nhưng các văn bản này không giao cho Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, dịch bệnh. Bên cạnh đó, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013, Luật tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật ngân sách nhà nước năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 cũng không quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc hình thức văn bản cho phù hợp.

II. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

1. Dự thảo Quyết định điều chỉnh việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, vật tư nhiên liệu thiết yếu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt

hại do ảnh hưởng của thiên tai; dịch bệnh thú y, thủy sản, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, rừng.

Hiện nay, chính sách hỗ trợ giống cây, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất do thiên tai đã được quy định tại các Điều 30, 31, 32, 33 Luật phòng, chống thiên tai và Điều 9, Điều 10 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ cho chủ vật nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra được quy định tại Điều 23 Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 và dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y (đang gửi xin ý kiến các Bộ, ngành); chính sách hỗ trợ cho chủ thực vật bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra bắt buộc phải áp dụng biện pháp chống dịch theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được quy định tại Điều 21 Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật và Điều 7 Nghị định số 116/2014/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ đối với rừng trồng được thực hiện theo các dự án trồng rừng, do vậy, theo Bộ Tư pháp, phạm vi điều chỉnh của văn bản này chỉ nên quy định các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để phục hồi sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

III. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng; tính hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật

Nội dung của dự thảo Quyết định phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về an sinh xã hội; phù hợp với Luật phòng chống thiên tai; Luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật thú y, Luật thủy sản, Luật kiểm dịch thực vật; Luật dự trữ quốc gia và các văn bản có liên quan.

IV. Về tính khả thi của dự thảo Quyết định

1. Về nguyên tắc hỗ trợ (Điều 3)

- Khoản 3 Điều 3 dự thảo Quyết định quy định nguyên tắc hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh (Điều 1) của dự thảo Quyết định chỉ quy định hỗ trợ bằng hiện vật. Bên cạnh đó, dự thảo Quyết định chưa quy định rõ các trường hợp điều kiện được hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật. Do vậy, để đảm bảo tính khả thi và tính thống nhất của dự thảo Quyết định, đề nghị chỉnh lý lại quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Quyết định cho phù hợp.

- Như đã đề cập trở trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, không quy định chung chung “Trong trường hợp nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách có lợi nhất” như khoản 4 Điều 3 dự thảo Quyết định vì khó áp dụng trên thực tế.

2. Về điều kiện hỗ trợ (Điều 4)

Khoản 1 và khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định điều kiện để các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch hoặc được chính quyền địa phương chấp nhận, đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, Điều 4 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì cấp chính quyền địa phương gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ở nông thôn gồm chính quyền địa phương ở tỉnh, huyện, xã; ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do vậy, để đảm bảo tính khả thi của dự thảo Quyết định, đề nghị quy định rõ về thẩm quyền của từng cơ quan trong việc xem xét hỗ trợ tại Điều 4 dự thảo Quyết định.

3. Về mức hỗ trợ (Điều 5)

- Điều 5 dự thảo Quyết định quy định các mức hỗ trợ đối với cây trồng, trồng rừng, nuôi trồng thủy, hải sản; nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất muối, nhưng, dự thảo Tờ trình chưa giải trình cơ sở, căn cứ, tiêu chí để xác định mức hỗ trợ. Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung trên vào Tờ trình.

Theo Bộ Tư pháp, trong bối cảnh nguồn lực ngân sách còn nhiều khó khăn, để đảm bảo được tính hiệu quả, khả thi của chính sách này trong thực tế, đề nghị xem xét lại mức hỗ trợ cho phù hợp.

- Điểm b khoản 4 Điều 5 dự thảo Quyết định quy định dẫn chiếu đến Quyết định số 719/QĐ-TTg và Quyết định số 1442/QĐ-TTg. Như đã nêu tại mục 2 Công văn này, Bộ Tư pháp, đề nghị xem xét bỏ quy định này.

4. Về trình tự, thủ tục hỗ trợ (Điều 6)

Điều 6 dự thảo Quyết định chưa quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ, cơ quan có trách nhiệm giải quyết và ra quyết định hỗ trợ, ai quyết định mức thiệt hại và có quyền khiếu nại hay không để có mức hỗ trợ ương ứng theo quy định tại Điều 5 dự thảo Quyết định.

Do vậy, để đảm bảo tính khả thi của dự thảo Quyết định, đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể, chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ra quyết định hỗ trợ tại dự thảo Quyết định.

5. Về nguồn lực và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách (Điều 7)

Điểm a khoản 2 Điều 7 dự thảo Quyết định, đề nghị thể hiện lại theo ý kiến tham gia của Bộ Tài chính tại Công văn số 17719/BTC-NSNN ngày 20 tháng 11 năm 2015 về việc góp ý dự thảo Quyết định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

V. Về thủ tục hành chính tại dự thảo Quyết định

1. Dự thảo Quyết định quy định 06 thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính là: (i) thủ tục chấp nhận sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch (khoản 1 Điều 4); (ii) thủ tục đăng ký kê khai số lượng ban đầu đối với nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi tập trung (khoản 1 Điều 4); (iii) thủ tục xác nhận thời điểm xảy ra thiệt hại đối với thiên tai (điểm a khoản 3 Điều 4); (iv) thủ tục xác nhận thời điểm xảy ra loại dịch bệnh (điểm b khoản 3 Điều 4); (v) thủ tục xác nhận vào bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai (điểm c khoản 2 Điều 6); và (vi) thủ tục hỗ trợ thiệt hại đối với dịch bệnh, thiên tai (Điều 6). Đề nghị cơ quan soạn thảo tiến hành đánh giá tác động các thủ tục hành chính này để trình trong hồ sơ thẩm định khi tiến hành thẩm định dự thảo Quyết định theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Về thủ tục chấp nhận sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch (khoản 1 Điều 4).

Đề nghị xem xét lại sự cần thiết của thủ tục chấp nhận sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, bởi vì, mục đích của thủ tục này là đảm bảo chỉ những cơ sở sản xuất, nuôi trồng phù hợp với quy hoạch mới được xem xét hỗ trợ khi có thiệt hại khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Tuy nhiên, quy hoạch, kế hoạch là do chính các cơ quan nhà nước xây dựng, ban hành. Do đó, trong quá trình xét duyệt hỗ trợ, cơ quan nhà nước có thể chia sẻ thông tin nội bộ với nhau. Ngoài ra, dự thảo Quyết định quy định thủ tục chấp nhận sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, làm

tăng chi phí tuân thủ thủ tục cho cá nhân, đồng thời Dự thảo Quyết định không quy định đầy đủ bộ phận cấu thành thủ tục hành chính, căn cứ xác nhận, thẩm quyền xác nhận sẽ gây tùy nghi trong triển khai thực hiện.

Ngoài ra, đối với thủ tục chấp nhận sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, trước khi nuôi trồng, cơ sở nuôi trồng đã phải đảm bảo hoạt động nuôi trồng phù hợp với quy hoạch và được cấp các giấy chứng nhận hay công nhận tại các thủ tục như thẩm định điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi, cơ sở sản xuất con giống, cơ sở giết mổ động vật, cơ sở chế biến bảo quản sản phẩm động vật (Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 08 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y), cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản lần đầu hoặc khi thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh (Thông tư số 41/2010/TT-BNN ngày 05 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản), cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (Thông tư số 48/2013/TT-BNN ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu), cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả và chè; giao rừng, cho thuê rừng (Điều 24 Luật bảo vệ và phát triển rừng, Điều 20 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng). Do đó, xác nhận nuôi trồng phù hợp quy hoạch đã được chứng nhận và thực hiện ở các thủ tục trước đó. Việc dự thảo Quyết định tiếp tục quy định lấy xác nhận sản xuất phù hợp với quy hoạch phục vụ mục đích hỗ trợ là trùng lặp và không cần thiết.

3. Thủ tục xác nhận thời điểm xảy ra thiệt hại trong thời gian xảy ra thiên tai (khoản 3 Điều 4)

Đề nghị xem xét lại sự cần thiết thủ tục này, bởi vì, dự thảo Quyết định quy định chính quyền địa phương công bố thiên tai hoặc xác nhận thời điểm trong thời gian thiên tai làm căn cứ để trợ cấp. Tuy nhiên, thông tin về thời điểm xảy ra thiên tai đều do cơ quan nhà nước nắm giữ. Do đó trong quá trình xét duyệt hỗ trợ, cơ quan nhà nước có thể chia sẻ thông tin nội bộ với nhau. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 4 Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai quy định thiên tai được công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về

thiên tai, làm cơ sở cho việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó với thiên tai. Như vậy, thời điểm công bố trùng với nội dung bản tin dự báo. Do đó, dự thảo Quyết định quy định trên cơ sở thông tin cảnh báo, địa phương ban hành công bố thiên tai là không phù hợp, ảnh hưởng đến thời điểm xác định xảy ra thiên tai và căn cứ vào mức độ thiên tai, có loại công bố thuộc trách nhiệm của Thủ tướng, của Chủ tịch nước không chỉ của chính quyền địa phương. Ngoài ra, dự thảo Quyết định quy định chung là Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai xác nhận là không rõ thẩm quyền vì theo Điều 44 Luật phòng, chống thiên tai có nhiều Ban chỉ huy phòng chống thiên tai (cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, các bộ).

5. Thủ tục xác nhận thời điểm phát sinh ô dịch đầu tiên đến khi công bố hết dịch hoặc thời điểm xảy ra loại dịch bệnh thủy sản

Đề nghị cần nhắc sự cần thiết thủ tục này, bởi vì, việc xác định thời điểm phát sinh ô dịch đầu tiên đến khi công bố hết dịch hoặc thời điểm xảy ra loại dịch bệnh thủy sản là trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Do đó, cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ thiết hại do dịch bệnh có thể lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình xét duyệt. Quy định theo hướng như dự thảo Quyết định sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính, gây tốn kém chi phí tuân thủ cho người dân. Bên cạnh đó, dự thảo Quyết định quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xác nhận thời điểm phát sinh ô dịch đầu tiên đến khi công bố hết dịch hoặc thời điểm xảy ra loại dịch bệnh thủy sản là không phù hợp do khoản 4 Điều 26 Luật thú y quy định, theo đó, thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật trên cạn là: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố dịch bệnh động vật xảy ra trong phạm vi huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố dịch bệnh động vật xảy ra từ hai huyện trở lên trong phạm vi tỉnh; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố dịch bệnh động vật xảy ra từ hai tỉnh trở lên; Trong trường hợp dịch bệnh động vật lây lan nhanh trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế - xã hội, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo để Thủ tướng Chính phủ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp. Do đó, quy định thủ tục xác nhận thời điểm phát sinh ô dịch đầu tiên đến khi công bố hết dịch hoặc thời điểm xảy ra loại dịch bệnh thủy sản vừa không cần thiết, vừa không hợp pháp.

6. Thủ tục hỗ trợ (Điều 6)

- Về trình tự thực hiện, thẩm quyền quyết định: Đề nghị quy định theo hướng cơ quan nhà nước đánh giá thiệt hại, thực hiện phân bổ kinh phí cho địa phương. Người nuôi trồng thống kê thiệt hại gửi Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hỗ trợ và thực hiện quyết toán.

Dự thảo Quyết định quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản, kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, trường hợp vượt khả năng hoặc thẩm quyền báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính theo quy định; trên cơ sở hồ sơ, thủ tục được thiết lập, Bộ Tài chính quyết định xem xét cấp kinh phí cho các địa phương. Như vậy, người dân không được thụ hưởng ngay chính sách của Nhà nước mà phải chờ Bộ Tài chính trên cơ sở hồ sơ, thủ tục được thiết lập quyết định xem xét cấp kinh phí cho địa phương.

Bên cạnh đó, dự thảo Quyết định quy định chung theo hướng luân chuyển hồ sơ tuân tự từ Chủ tịch xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp, Bộ Tài chính là kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính đi ngược với nguyên tắc của ứng phó với thiên tai, dịch bệnh phải kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả để giúp người dân sớm ổn định đời sống, kinh doanh, đồng thời không rõ thẩm quyền quyết định hỗ trợ gây khó khăn, tùy nghi trong quá trình thực hiện và không đồng nhất với Luật phòng, chống thiên tai, Luật thú y.

- Về thành phần hồ sơ

Đề nghị bỏ các thành phần hồ sơ gồm bản kê khai sản xuất ban đầu hoặc hóa đơn, chứng từ gốc mua giống; bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai các xác nhận của cấp thôn, bản, khu dân cư, giấy chứng nhận kiểm dịch. Người nuôi trồng chỉ phải nộp bảng thống kê thiệt hại gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để được xem xét trợ cấp, bởi vì, mấu chốt của hỗ trợ thiệt hại do hậu quả của thiên tai, dịch bệnh theo quy định của Dự thảo căn cứ ở 03 nội dung: phù hợp với quy hoạch, trong thời điểm xảy ra thiên tai, dịch bệnh và mức độ thiệt hại. Đối với nội dung thẩm định phù hợp với quy hoạch và trong thời điểm xảy ra thiên tai, dịch bệnh, cơ quan xét duyệt có thể lấy thông tin nội bộ giữa các cơ quan nhà nước với nhau hoặc căn cứ vào các giấy chứng

nhận đã có tại các thủ tục trước đó. Đối với nội dung xác định mức độ thiệt hại thì trên cơ sở thống kê thiệt hại của người nuôi trồng, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ của từng hộ sản xuất và quyết định hỗ trợ. Trong quá trình kiểm tra tại cơ sở, người dân có thể cung cấp các giấy tờ về hóa đơn, chứng từ gốc mua giống (nếu có).

Quy định theo hướng như dự thảo Quyết định làm phát sinh nhiều thủ tục con không cần thiết, gây tốn kém chi phí tuân thủ và tạo nhiều rào cản khiến người dân khó được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước; cụ thể: phải đăng ký, kê khai số lượng nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi ban đầu (đối với trang trại, giai trại, tổ hợp tác, hợp tác xã); xin chấp nhận của chính quyền địa phương về sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch; thủ tục xin xác nhận về thời điểm xảy ra dịch bệnh; thủ tục xác nhận vào bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai và thủ tục đề nghị hỗ trợ thiệt hại. Như vậy, người dân không được thụ hưởng ngay chính sách của nhà nước mà phải thực hiện 04 thủ tục hành chính con trong khi nhu cầu của người dân là được hỗ trợ kịp thời để ổn định đời sống, sản xuất. Ngoài ra quy định xác nhận của thôn, tổ dân phố vào bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai là không hợp pháp do Luật tổ chức chính quyền địa phương không quy định thôn, tổ dân phố là một cấp chính quyền địa phương, không có chức năng quản lý nhà nước.

Lựa chọn Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác định thiệt hại, hỗ trợ là phù hợp với quy định hiện hành, bởi vì, khoản 3 Điều 9 Luật thú y quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: quy định địa điểm và tổ chức xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; tổng hợp, báo cáo thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật. Cũng theo Luật thú y, Luật phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thiên tai là những sự kiện bất khả kháng gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, đòi trách nhiệm, sự vào cuộc của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Việc quy định Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động phối hợp với người bị thiệt hại để xác định số lượng, nội dung hỗ trợ và quyết định hỗ trợ là phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời thể hiện trách nhiệm, sự vào cuộc của cơ quan nhà nước, các ngành, các cấp trong ứng

phó, khắc phục hậu quả do dịch bệnh, thiên tai gây nên, giúp người dân sớm ổn định sản xuất, kinh doanh.

VI. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định

Việc soạn thảo dự thảo Quyết định đã tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

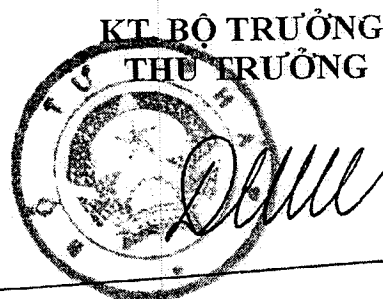
VII. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý thêm về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản của dự thảo Quyết định cho phù với quy định tại Thông tư số 25/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tư pháp về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, xin gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ./. *tu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PLDSKT (KTN).



Đình Trung Tụng

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG CÁC QUYẾT ĐỊNH SỐ 142, 49 VÀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
1	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh:</p> <p>a) Các loại thiên tai gây thiệt hại trực tiếp đối với cây trồng, vật nuôi, thủy sản;</p> <p>b) Các loại dịch bệnh nguy hiểm được công bố theo quy định pháp luật về bảo vệ thực vật, thú y và thủy sản.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, vật tư, nhiên liệu thiết yếu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai quy định tại khoản 1, Điều 3, Luật Phòng, chống thiên tai và các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y, thủy sản và các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.</p>	<p>Phạm vi điều chỉnh nêu rõ hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai gây thiệt hại (theo Luật PCTT) và dịch bệnh gây hại (là các loại dịch bệnh nguy hiểm được công bố theo và các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo các Luật về thú y, thủy sản và bảo vệ và kiểm dịch thực vật).</p>	
2	<p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>Hộ nông dân, ngư dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, diêm dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, trồng rừng, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.</p>	<p>- Bổ sung hỗ trợ sản xuất trong lĩnh vực trồng rừng, sản xuất muối.</p> <p>- Bổ sung đối tượng gia trại.</p>	-
3	<p>Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ</p> <p>1. Nhà nước hỗ trợ và chia sẻ rủi ro cùng người sản xuất khi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.</p> <p>2. Hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con.</p> <p>3. Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản phải đảm bảo chất lượng phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương.</p>	<p>Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ</p> <p>1. Nhà nước hỗ trợ hộ sản xuất một phần thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để khôi phục sản xuất.</p> <p>2. Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp, công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng.</p> <p>3. Hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật như: giống cây, con, vật tư, nhiên liệu, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương.</p> <p>4. Trong trường hợp nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách có lợi nhất.</p>	<p>- Nêu rõ hỗ trợ hộ sản xuất một phần thiệt hại. Xác định không giới hạn ở việc hỗ trợ giống vì với một số loại cây con giống quá thấp việc hỗ trợ có ý nghĩa thực tiễn, một số loại cây con giống quá cao không thể hỗ trợ nguyên giống, cần xác định thiệt hại để hỗ trợ đối với từng loại pho phù hợp với điều kiện thực tiễn và đề nghị của các địa phương.</p> <p>- Bổ sung nội dung "Trong trường hợp nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ</p>	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	4. Công khai, minh bạch, đúng đối tượng, định mức.		<i>được nhận hỗ trợ một chính sách có lợi nhất).</i>	
4	Không quy định	<p>Điều 4. Điều kiện hỗ trợ</p> <p>Các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi:</p> <p>1. Sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch hoặc được chính quyền địa phương chấp nhận. Đối với nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi tập trung (trang trại, giai trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) phải đăng ký kê khai số lượng ban đầu.</p> <p>2. Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.</p> <p>3. Thời điểm xảy ra thiệt hại:</p> <p>a) Đối với thiên tai: Trong thời gian xảy ra thiên tai được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của địa phương xác nhận hoặc trong khoảng thời gian công bố thiên tai của chính quyền địa phương.</p> <p>b) Đối với dịch bệnh: Trong khoảng thời gian công bố dịch; từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố) đến khi công bố hết dịch hoặc thời điểm xảy ra loại dịch bệnh thủy sản trên địa bàn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến của một số địa phương và Bộ ngành, đã bổ sung Điều 4 Điều kiện hỗ trợ, trong đó quy định các hộ sản xuất phải tuân thủ các điều kiện thì khi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh mới được hỗ trợ.</p> <p>- Bổ sung điều này để đảm bảo trách nhiệm của người sản xuất phải tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của chính quyền địa phương.</p> <p>- Ko quy định việc công bố thiên tai làm điều kiện thực hiện hỗ trợ, thay thế bằng xác nhận của BCH PCTT các cấp theo Luật.</p> <p>- Không quy định bắt buộc hóa đơn chứng từ mua giống, thay vào đó là kê khai sản xuất ban đầu đối với chăn nuôi tập trung và thủy sản (coi đây như là 01 công đoạn trong quy trình sản xuất) để xác định khối lượng đầu vào.</p>	
5	<p>Điều 3. Mức hỗ trợ</p> <p>1. Hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên:</p> <p>a) Diện tích gieo cấy lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ</p>	<p>Điều 5. Mức hỗ trợ</p> <p>1. Hỗ trợ đối với cây trồng:</p> <p>a) Diện tích gieo cấy lúa thuần trong phạm vi 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.500.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50 đến 70%, hỗ trợ</p>	<p>Đối với cây trồng: Dự thảo đã nâng và phân tách, nhóm gộp mức hỗ trợ một số loại cây con cho phù hợp với thực tiễn theo đề nghị của các địa</p>	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	<p>2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;</p> <p>b) Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;</p> <p>c) Diện tích lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;</p> <p>d) Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;</p> <p>đ) Diện tích ngô và rau màu các loại thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;</p>	<p>3.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 2.500.000 đồng/ha. Diện tích gieo cấy lúa thuần gieo cấy trên 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 5.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.</p> <p>b) Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 22.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.</p> <p>c) Diện tích gieo cấy lúa lai trong phạm vi 45 ngày bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 5.500.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 4.250.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha. Diện tích lúa lai gieo cấy trên 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.</p> <p>d) Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 45.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 35.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha;</p> <p>đ) Diện tích ngô thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;</p> <p>e) Diện tích rau màu các loại thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;</p> <p>g) Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu</p>	<p>phương, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia làm 03 mức độ thiệt hại để hỗ trợ: thiệt hại trên 70%, thiệt hại từ trên 50% đến 70%, thiệt hại từ 30 - 50. - Phân chia mức hỗ trợ theo thời kỳ sinh trưởng với lúa gieo cấy: trong phạm vi 45 ngày và gieo cấy trên 45 ngày. Đồng thời với gieo cấy lúa đã tính hỗ trợ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. - Tách riêng hỗ trợ ngô và các loại rau màu. - Nâng mức hỗ trợ để phù hợp hơn theo giá giống thị trường hiện tại. - Mục nay còn ý kiến khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ hỗ trợ giống; + Chỉ hỗ trợ giống và một phần chi phí sản xuất ban đầu, không xét đến giai đoạn sinh trưởng (mốc 45 ngày); + Mức hỗ trợ tăng lớn ảnh hưởng đến ngân sách; - Cơ quan chuyên môn của Bộ bảo lưu quan điểm đề xuất trong Dự thảo, cho rằng mức đề xuất mới tuy chưa đáp ứng được đề nghị của địa phương nhưng cũng đã được điều chỉnh cơ bản phù hợp với thực tiễn ở phần lớn các địa phương đối với những loại cây trồng chủ lực. Nếu chỉ hỗ trợ giống thì một số loại cây mức quá thấp chính sách chỉ mang tính hình thức ko có ý nghĩa thực tiễn, Chính 	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	e) Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.	năm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 50% đến 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.	quyền và người dân ko muốn tạm thu tục thực hiện hỗ trợ. Một số loại quá cao gây ra sự bất hợp lý, mất công bằng.	
6	Không quy định	<p>2. Hỗ trợ đối với rừng trồng: Hỗ trợ rừng trồng không sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí ban đầu.</p> <p>a) Đối với rừng gỗ trồng chưa khép tán (dưới 03 năm tuổi), rừng tre, lúa: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.</p> <p>b) Đối với rừng gỗ trồng đã khép tán (trên 03 năm tuổi): thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.</p>	<p>Bổ sung mới nội dung hỗ trợ với trồng rừng so với nội dung QĐ 142,49.</p> <p>Dự thảo mới cũng đưa về 02 mức hỗ trợ (theo đề xuất của Tổng cục Lâm nghiệp)</p>	
7	<p>3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:</p> <p>a) Diện tích nuôi cá truyền thống bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 3.000.000 - 7.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70% hỗ trợ từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/ha;</p> <p>b) Diện tích nuôi tôm quảng canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 2.000.000 - 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 4.000.000 - 6.000.000 đồng/ha;</p> <p>c) Diện tích nuôi tôm sú thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ</p>	<p>3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:</p> <p>a) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng/ha;</p> <p>b) Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/ha;</p> <p>c) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 40.000.000 - 50.000.000 đồng/ha;</p> <p>d) Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 40.000.000 -</p>	<p>Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung hỗ trợ nuôi cá rô phi đơn tính, nuôi lông bè ngoài biển xa, nuôi cá nước lạnh. - Nâng mức hỗ trợ để phù hợp hơn theo giá giống thị trường hiện tại. Mức hỗ trợ mới chỉ đáp ứng một phần kinh phí để khôi phục sản xuất. - Dự thảo mới ko đề cập cụ thể hỗ trợ các đối tượng nuôi đặc sản ko phổ biến (ba ba, ếch,...) theo đề nghị của một số địa phương; tuy điều kiện thực tế các địa phương sẽ tự quyết định. - Có một số ý kiến đề nghị xem xét mức thiệt hại do dịch bệnh vì 	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	<p>trợ từ 4.000.000 - 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 6.000.000 - 8.000.000 đồng/ha;</p> <p>d) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 30.000.000 đồng/ha;</p> <p>đ) Diện tích nuôi ngao bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 40.000.000 - 60.000.000 đồng/ha;</p> <p>e) Diện tích nuôi cá tra bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 30.000.000 đồng/ha;</p> <p>f) Lồng, bè nuôi bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 3.000.000 - 7.000.000 đồng /100m³ lồng; thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/100m³ lồng.</p> <p>Căn cứ phương thức, đối tượng nuôi, mật độ thả theo định mức nuôi và thiệt hại thực tế về giống, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc</p>	<p>60.000.000 đồng/ha;</p> <p>đ) Diện tích nuôi cá tra thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 40.000.000 - 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 60.000.000 - 100.000.000 đồng/ha;</p> <p>e) Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng /100m³ lồng; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng/100m³ lồng.</p> <p>g) Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 40.000.000 - 60.000.000 đồng/ha;</p> <p>h) Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 30.000.000 - 50.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 70.000.000 - 100.000.000 đồng/ha;</p> <p>i) Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo) bị thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ từ 20.000.000 - 30.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 30.000.000 - 40.000.000 đồng/100m³ lồng.</p>	<p>cũng cần tiêu hủy, khử trùng như gia súc, gia cầm; Tổng Cục Thủy sản cho rằng nội dung này ko cần thiết vì không mang tính phổ biến và bắt buộc như gia súc, gia cầm nên bảo lưu đề xuất để chung 01 mức.</p>	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	<p>Trung ương quyết định hỗ trợ cụ thể cho các hộ bị thiệt hại theo quy định trên và vận dụng hỗ trợ cho các hộ nuôi loại thủy sản cùng nhóm đối tượng nhưng không vượt quá mức hỗ trợ được quy định trên.</p>			
8	<p>4. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:</p> <p>a) Thiệt hại do thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia cầm hỗ trợ từ 10.000 - 20.000 đồng/con; - Lợn hỗ trợ 750.000 đồng/con; - Trâu, bò, ngựa hỗ trợ 4.000.000 đồng/con; - Hươu, nai, cừu, dê hỗ trợ: 2.000.000 đồng/con. <p>b) Thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm: mức hỗ trợ giống thực hiện theo quy định tại Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc,</p>	<p>4. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:</p> <p>a) Thiệt hại do thiên tai:</p> <p>Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi: hỗ trợ 10.000 - 20.000 đồng/con; Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) trên 28 ngày tuổi: hỗ trợ 20.000 - 30.000 đồng/con; Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đang đẻ: hỗ trợ 60.000 - 100.000 đồng/con; Lợn đến 28 ngày tuổi: hỗ trợ 300.000 - 400.000 đồng/con; Lợn trên 28 ngày tuổi: hỗ trợ 400.000 - 1.000.000 đồng/con; Lợn nái và lợn đực đang khai thác: hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi: hỗ trợ 1.000.000 - 3.000.000 đồng/con; Bò sữa trên 6 tháng tuổi: hỗ trợ 3.000.000 - 10.000.000 đồng/con; Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi: hỗ trợ 500.000 - 2.000.000 đồng/con; Trâu, bò thịt, ngựa trên 6 tháng tuổi: hỗ trợ 2.000.000 - 6.000.000 đồng/con; Hươu, cừu, dê: hỗ trợ 1.000.000 - 2.500.000 đồng/con.</p> <p>b) Thiệt hại do dịch bệnh: Giữ nguyên mức hỗ trợ quy định tại các Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc</p>	<p>Tiếp thu góp ý của các Bộ ngành địa phương, về hỗ trợ thiệt hại do thiên tai đối với nuôi gia súc, gia cầm đã có điều chỉnh một số nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân chia mức hỗ trợ theo thời kỳ sinh trưởng với gia cầm, lợn: Gia cầm 01-28 ngày tuổi, trên 28 ngày tuổi; lợn đến 28 ngày tuổi, lợn trên 28 ngày tuổi, lợn nái, lợn đực; bê, bò sữa đến 6 tháng tuổi, trên 6 tháng tuổi; trâu, bò, ngựa đến 6 tháng tuổi, trên 6 tháng tuổi. - Quy định mức hỗ trợ trong khoảng (thấp nhất – cao nhất). Mức hỗ trợ cụ thể do các địa phương quy định. - Nâng mức hỗ trợ để phù hợp hơn theo giá giống thị trường hiện tại. Mức hỗ trợ mới chỉ đáp ứng một phần kinh phí để khôi phục sản xuất. - Phần mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh: bổ sung nội dung cụ thể theo quy định tại các Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ. 	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	gia cầm và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.	trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức tương đương 70% giá trị gia súc, gia cầm thương phẩm của người sản xuất bán trên thị trường. Mức hỗ trợ cụ thể như sau: Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn. Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai. Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).	Do giá giống một số loại gia súc cao nên không hỗ trợ 100% giá giống và phân mức theo thời gian sinh trưởng để đảm bảo tính hài hòa, hợp lý. Các địa phương đồng tình.	
9	Không quy định	5. Hỗ trợ đối với sản xuất muối: Diện tích sản xuất muối bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 50 - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 1.250.000 đồng/ha.	- Bổ sung hỗ trợ với sản xuất muối so với nội dung QĐ 142,49. - Bộ Tài chính có ý kiến ko nên đưa vào vì khó xác định và KP thấp; Cục Chế biến Bộ NN và các tỉnh cho rằng rất bổ sung cần vì diêm dân nghèo và cần phải được đối xử công bằng, Ban soạn thảo đa số thống nhất giữ nguyên theo dự thảo.	
10	Không quy định	6. Các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại chưa được đề cập ở trên, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.	Bổ sung quy định này đề tang quyền chủ động của các địa phương, đảm bảo không bỏ sót đối tượng hỗ trợ; Tuyệt đại đa số các địa phương đồng tình với quy định này.	
11	4. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản thì mức hỗ trợ tương đương mức hỗ trợ bằng tiền được quy định theo giá tại thời điểm hỗ trợ.	7. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy định tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm thực hiện hỗ trợ.	- Giữ nguyên theo QĐ 142, 49 và dự thảo.	
14	Không quy định	Điều 6: Trình tự, thủ tục hỗ trợ 1. Trình tự và cách thức thực hiện: a) Hỗ trợ thiệt hại đối với dịch bệnh: Trong khoảng thời gian quy định tại điểm b, khoản 3,	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và VPCP Bổ sung Điều 6 Trình tự, thủ tục hỗ trợ: + Đối với thiên tai	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
		<p>Điều 4, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết theo quy định.</p> <p>b) Hỗ trợ thiệt hại đối với thiên tai: Trong khoảng thời gian quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã để giải quyết theo định.</p> <p>2. Hồ sơ xin hỗ trợ:</p> <p>a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai theo mẫu tại phụ lục I kèm theo;</p> <p>b) Bản kê khai sản xuất ban đầu hoặc hóa đơn, chứng từ gốc mua giống;</p> <p>c) Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai có xác nhận của cấp thôn, bản, khu dân cư;</p> <p>d) Giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có).</p> <p>3. Trách nhiệm của các cấp chính quyền:</p> <p>a) Đối với dịch bệnh:</p> <p> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ chuyên môn, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện chính quyền cấp thôn để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.</p> <p> Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy</p>	<p>+ Đối với dịch bệnh</p> <p>- Lý do quy định: Quy định để việc thực hiện ở các địa phương được thống nhất, đồng bộ, tránh đưa ra các quy định phức tạp, không khả thi, quyết định không đi vào đời sống (như tại Quảng Ninh gặp khó khăn trong hỗ trợ thủy sản bị thiệt hại); Phân biệt rõ trách nhiệm và thủ tục hỗ trợ giữa nguyên nhân thiên tai và dịch bệnh phù hợp với các bộ Luật.</p> <p>- Năm 2016, theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 không còn hình thức thông tư liên tịch, do vậy trình tự, thủ tục thực hiện cần được cụ thể tại quy định tại quyết định này để các địa phương thực hiện.</p>	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
		<p>định.</p> <p>Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền, trường hợp vượt khả năng hoặc thẩm quyền báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính theo quy định.</p> <p>b) Đối với thiên tai: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, tham gia, phối hợp trong việc kiểm tra, xác nhận và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 30 và khoản 2 Điều 31 Luật Phòng, chống thiên tai.</p> <p>4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong khoảng 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ), Ủy ban nhân dân các cấp (đối với dịch bệnh) hoặc Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (đối với thiên tai) phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong phạm vi mình quản lý.</p>		
15	<p>Điều 4. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương</p> <p>1. Nguồn lực:</p> <p>a) Dự phòng ngân sách Trung ương;</p> <p>b) Dự phòng ngân sách địa phương;</p> <p>c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.</p> <p>d) Nguồn dự trữ quốc gia.</p> <p>2. Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách</p>	<p>Điều 7. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương</p> <p>1. Nguồn lực:</p> <p>a) Dự phòng ngân sách trung ương;</p> <p>b) Dự phòng ngân sách địa phương;</p> <p>c) Quỹ phòng, chống thiên tai;</p> <p>d) Nguồn dự trữ quốc gia;</p> <p>đ) Các nguồn lực hợp pháp khác.</p> <p>2. Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương:</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và các địa phương:</p> <p>- Về nguồn lực hỗ trợ, bổ sung Quỹ Phòng, chống thiên tai và điều chỉnh “Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước” thành “Các nguồn tài chính hợp pháp khác” (tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính).</p> <p>- Về cơ chế hỗ trợ, điều chỉnh, bổ sung quy định về tỷ lệ ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện theo tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia</p>	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	<p>Trung ương:</p> <p>a) Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên hỗ trợ 80% kinh phí bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;</p> <p>b) Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện;</p> <p>c) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại hỗ trợ 70% kinh phí bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;</p> <p>d) Các địa phương có mức độ thiệt hại lớn: khi ngân sách địa phương chỉ hỗ trợ cho nông dân vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương sẽ được xem xét, cấp bổ sung kinh phí nhằm giúp các tỉnh, thành phố có đủ nguồn lực để thực hiện.</p>	<p>a) Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại.</p> <p>b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại:</p> <p>Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách Trung ương từ 50% trở lên: Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện;</p> <p>Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách Trung ương dưới 50%: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;</p> <p>Các địa phương còn lại: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;</p> <p>c) Các quy định khác:</p> <p>Trường hợp kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm: Các tỉnh, thành phố chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện.</p> <p>Trường hợp kinh phí hỗ trợ thiệt hại vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách của địa phương: Ngân sách Trung ương cấp phần vượt quá, Bộ Tài chính ứng trước kinh phí cho địa phương thực hiện với mức ứng tối đa là 70% phần hỗ trợ từ ngân sách trung ương.</p>	<p>về ngân sách Trung ương của các tỉnh (tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính).</p> <p>- Bổ sung quy định trường hợp kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm: Các tỉnh, thành phố chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện.</p> <p>- Có ý kiến khác nhau: nếu quy định TW hỗ trợ theo % so với phần ngân sách nhà nước (ý kiến Bộ TC) không theo tổng KP hỗ trợ sẽ gây tâm lý ỷ lại và không khuyến khích được các địa phương chủ động sử dụng các nguồn lực khác ngoài ngân sách vào việc thực hiện hỗ trợ; nội dung này đại diện Bộ Tài chính bảo lưu ý kiến nên vẫn giữ nguyên.</p>	
16	Điều 5. Tổ chức thực hiện	Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai tổng hợp báo cáo đánh giá thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ từ các địa phương báo cáo Chính phủ về biện pháp và nguồn lực hỗ trợ theo quy	<p>Điều chỉnh một số nội dung so với QĐ 142,49:</p> <p>- Bổ sung quy định trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT trong trường hợp hỗ trợ thiệt</p>	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	<p>1. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này. Căn cứ các quy định tại Quyết định này và phân ngân sách địa phương thực chi hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, dịch bệnh, Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hàng năm cho từng địa phương và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.</p> <p>2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể các loại thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ theo quy định của Quyết định này.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:</p> <p>a) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, mức và nguồn kinh phí hỗ trợ quy định tại Quyết định này để quyết định mức hỗ</p>	<p>định tại điểm d, khoản 2, Điều 30 Luật Phòng, chống thiên tai.</p> <p>2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra giám sát và xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này.</p> <p>b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ bằng hiện vật từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương để khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Phối hợp với Bộ Tài chính xác định cụ thể kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh cho các cơ sở chăn nuôi giống gốc do trung ương quản lý.</p> <p>3. Bộ Tài chính căn cứ báo cáo kết quả thực hiện, nhu cầu hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại trên cơ sở hồ sơ, thủ tục được thiết lập theo Điều 6 của Quyết định này xem xét cấp hoặc tạm ứng kinh phí cho các địa phương theo Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định này.</p> <p>4. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia ngoài các bản tin dự báo, cảnh báo cần ra thông báo tình hình thiên tai khi xảy ra thiên tai lớn, diện rộng, kéo dài làm cơ sở để các địa phương công bố thiên tai hoặc xác nhận hỗ trợ thiệt hại do thiên tai.</p> <p>5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</p>	<p>hại do thiên tai.</p> <p>- Bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc ra thông báo tình hình thiên tai trong trường hợp xảy ra thiên tai lớn, trên diện rộng và kéo dài làm cơ sở để các địa phương công bố thiên tai hoặc xác nhận thiệt hại do thiên tai làm thủ tục thực hiện hỗ trợ.</p> <p>- Điều chỉnh trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định mới ban hành, không quy định hướng dẫn, bs quy định xử lý vướng mắc trong quá trình triển khai.</p> <p>- Dự thảo Quyết định mới rà soát nhiệm vụ của các Bộ ngành, địa phương theo quy định của Luật PCTT.</p> <p>- Điều chỉnh lại quy định của Chủ tịch UBND tỉnh cho cụ thể, rõ ràng và phù hợp.</p>	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	<p>trợ trực tiếp cho đối tượng bị thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.</p> <p>b) Thực hiện công khai chính sách và mức hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại thôn, xã, bảo đảm hỗ trợ trực tiếp đến người bị thiệt hại. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực;</p> <p>c) Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; kịp thời tổng hợp báo cáo, đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí (phần ngân sách trung ương hỗ trợ) để thực hiện;</p> <p>d) Kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính kết quả thực hiện hỗ trợ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>a) Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương, quỹ phòng, chống thiên tai, các nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời khôi phục sản xuất; đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ Trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai (đối với thiệt hại do thiên tai) báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo;</p> <p>b) Công bố thiên tai trong trường hợp xảy ra thiên tai lớn, trên diện rộng và kéo dài trên cơ sở thông báo tình hình thiên tai của hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia và diễn biến thực tế tại địa phương.</p> <p>c) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, ban hành các quy định, chế tài cụ thể đảm bảo không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực;</p> <p>d) Kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai (đối với thiệt hại do thiên tai) kết quả thực hiện Quyết định này để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.</p>		
17	Điều 6. Điều khoản thi hành	Điều 9. Điều khoản thi hành	- Dự thảo Quyết định bổ sung khoản	

STT	Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg và Quyết định 49/2012/QĐ-TTg	Dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Nội dung, lý do điều chỉnh, bổ sung	Ý kiến góp ý (ghi trực tiếp ý kiến góp vào các nội cụ thể: câu từ, điều chỉnh nội dung,...)
	<p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.</p> <p>2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>	<p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2016 và thay thế các Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2015 Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>2. Điều khoản chuyển tiếp: Mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh xảy ra trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng việc hỗ trợ thực hiện khi Quyết định này đã có hiệu lực thì vẫn áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại thời điểm xảy ra thiên tai, dịch bệnh.</p> <p>3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>	<p>2 Điều khoản chuyển tiếp (tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp)</p> <p>- Quy định bãi bỏ những nội dung liên quan đã được ban hành trái với quyết định này.</p>	